

Số: **1815** /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2012



QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông báo số 196/TB-VPCP ngày 30 tháng 5 năm 2012 của Văn phòng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/BCSĐ ngày 01 tháng 8 năm 2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư là cơ quan tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý và tổ chức thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đối với các dự án đầu tư theo hình thức PPP, BOT, BT, BTO (sau đây gọi chung là hình thức đối tác công - tư) do Bộ Giao thông vận tải là Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì xây dựng hoặc tham mưu trình Bộ trưởng các cơ chế chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về thu hút đầu tư và đầu tư theo hình thức đối tác công - tư; tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật khác theo phân công của Bộ trưởng; tổ chức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công - tư.

2. Chủ trì xây dựng kế hoạch 5 năm, hàng năm về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư trình Bộ trưởng phê duyệt hoặc đề Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Chủ trì xây dựng kế hoạch và phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Tổng cục, các Cục quản lý chuyên ngành tổ chức xúc tiến đầu tư,

huy động vốn đầu tư theo hình thức đối tác công - tư, phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và danh mục dự án đã được phê duyệt; tham mưu cho Bộ trưởng công bố danh mục dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư.

4. Chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư, bao gồm:

a) Thẩm định trình Bộ trưởng phê duyệt hoặc đề Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự án đầu tư (Đề xuất dự án) theo hình thức đối tác công - tư;

b) Chủ trì xây dựng cơ chế tài chính thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư;

c) Thẩm định trình Bộ trưởng phê duyệt các nội dung liên quan đến lựa chọn, chấp thuận nhà đầu tư theo hình thức đối tác công - tư;

d) Tổ chức đàm phán, thương thảo hợp đồng thực hiện dự án theo hình thức đối tác công - tư.

5. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng quy định việc phân cấp, uỷ quyền cho Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành trong việc thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư.

6. Theo dõi, đánh giá các dự án, định kỳ tổng hợp báo cáo Bộ trưởng về tình hình thực hiện và hiệu quả thu hút, sử dụng vốn đầu tư theo hình thức đối tác công - tư.

7. Hướng dẫn Tổng cục, các Cục quản lý chuyên ngành xây dựng và tổng hợp danh mục, các chương trình, dự án ưu tiên để thu hút vốn đầu tư theo hình thức đối tác công - tư.

8. Giám sát, đánh giá đầu tư các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

9. Tham mưu cho Bộ trưởng trong việc phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư.

10. Quản lý đội ngũ công chức thuộc Ban theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Bộ máy tổ chức

1. Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư được sử dụng con dấu của Bộ Giao thông vận tải khi Lãnh đạo Ban ký thừa lệnh Bộ trưởng.

2. Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư có Vụ trưởng - Trưởng ban (Trưởng ban), một số Phó Vụ trưởng - Phó Trưởng ban (Phó Trưởng ban) và các chuyên viên.

3. Trưởng ban do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm. Phó Trưởng ban do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động

1. Bộ trưởng điều hành hoạt động của Ban chủ yếu thông qua Trưởng ban.
2. Trưởng ban điều hành hoạt động của Ban theo chế độ chuyên viên, Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về những công việc được phân công theo quy định của pháp luật. Các Phó Trưởng ban giúp việc Trưởng ban, trực tiếp chỉ đạo và thực hiện một số nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về phần việc đó.
3. Công chức trong Ban chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Trưởng ban và sự chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của các Phó Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Ban về phần việc được giao. Trong trường hợp Lãnh đạo Bộ làm việc trực tiếp với Phó Trưởng ban và chuyên viên, Phó Trưởng ban và chuyên viên có trách nhiệm thực hiện, sau đó báo cáo lại với Trưởng ban.
4. Ban có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức giúp việc Bộ trưởng, các tổ chức trong và ngoài ngành để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.
2. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng các Vụ, Vụ trưởng - Trưởng ban Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ls*

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Công đoàn GTVT Việt Nam;
- Đảng ủy Bộ GTVT;
- Công đoàn Cơ quan Bộ;
- Các Sở GTVT;
- Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (Thụ -10b).



BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng
Đinh La Thăng

